

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BỘ CÔNG THƯ SG/29/KH-UBND**

Số 11/28  
**DEN** Ngày 02/8/2021

Chuyển  
Lưu hồ sơ số

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp  
Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

*Đồng Tháp, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**

Thực hiện Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, với nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có hiệu quả UKVFTA và Kế hoạch thực hiện UKVFTA được phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quán triệt và cụ thể hóa nội dung của Hiệp định tới các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, hiệu lực thực thi.

- Nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn Tỉnh hiểu về tầm quan trọng và sự tác động của UKVFTA đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Yêu cầu**

- Công tác triển khai thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất và thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố; giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

- Thực hiện hiệu quả việc phổ biến thông tin chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc triển khai UKVFTA. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tận dụng tốt các cơ hội về mở rộng thị trường khi triển khai hiệp định.

**II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về UKVFTA và thị trường Vương quốc Anh**

- Tăng cường triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về UKVFTA cho các đối tượng liên quan, trong đó, chú trọng các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, cộng đồng

doanh nghiệp,... với các hình thức đa dạng như: tổ chức hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin truyền thông, trang thông tin điện tử/website của đơn vị quản lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả UKVFTA.

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ, công chức thuộc cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn Tỉnh về một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường... bao đảm các hiểu rõ, hiểu đúng, giúp việc tận dụng và thực thi được đầy đủ và hiệu quả.

- Tuyên truyền sâu rộng và nâng cao nhận thức về các cơ hội và thách thức của UKVFTA, trong đó, có việc cam kết thực hiện các thỏa thuận kinh tế, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước mà Việt Nam đã tham gia, phê chuẩn. Phối hợp và thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại tại Vương quốc Anh để tìm kiếm và mở rộng thị trường cho sản phẩm của Đồng Tháp, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực có lợi thế của Tỉnh.

- Tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp kịp thời thông tin, dự báo về thị trường Vương quốc Anh, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp trên địa bàn có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của Vương quốc Anh.

## **2. Hoàn thiện thể chế chính sách**

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Tỉnh hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với UKVFTA.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật. Đăng tải công khai, chính xác nội dung các văn bản, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong quá trình tìm hiểu và áp dụng vào hoạt động điều hành, sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế; giám sát chặt chẽ việc thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Đồng Tháp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Hội nhập Quốc tế Tỉnh và các Ban chỉ đạo liên ngành thuộc các lĩnh vực trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng hiện nay.

## **3. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải

pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đồng thời, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) để đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tỉnh đảm bảo phù hợp với lộ trình cam kết của Hiệp định.

- Tiếp tục xây dựng, thực hiện các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực quản trị cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng có sự tham gia của doanh nghiệp Vương quốc Anh để tận dụng lợi ích của Hiệp định.

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành nhằm khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Vương quốc Anh kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

- Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh về nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ, áp dụng công nghệ quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng khả năng cạnh tranh.

- Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường. Phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị, tạo sản phẩm chất lượng cao có giá trị xuất khẩu.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường Vương quốc Anh.

#### **4. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

- Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

- Phối hợp đánh giá những tác động của UKVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả UKVFTA.

- Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định liên quan về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Công Thương làm đầu mối tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt để bố trí vào dự toán hàng năm.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ chủ yếu tại Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công (*Phụ lục đính kèm*), thủ trưởng các sở, ngành Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị minh theo Kế hoạch năm; định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 11), gửi báo cáo cho Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Công Thương hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Công Thương chịu trách nhiệm làm đầu mối triển khai thực hiện, theo dõi, dồn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Công Thương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị chủ động báo cáo, gửi Sở Công Thương để giải quyết hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung vượt thẩm quyền./.yv

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh,
- Sở, ban, ngành Tỉnh,
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu VT, KT-TNNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Trí Quang

**MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỦA THỂ TRÌNH KHAI THỤC HIỆN UKVFTA**  
 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021  
 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)



| STT  | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp  | Sản phẩm   | Thời gian thực hiện |
|--|---|------------------------------|---|--|---------------------|
| <b>1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về UKVFTA và thị trường Vương quốc Anh</b> |   |                              |   |  |                     |
| 1.1  | Tổ chức phổ biến thông tin về UKVFTA đến cơ quan quản lý nhà nước các cấp, doanh nghiệp và người dân  | Sở Công Thương               | Các sở, ban, ngành Tỉnh, địa phương, doanh nghiệp, HTX, THT, Hội quán | Hội nghị, Hội thảo   | 2021-2022           |
| 1.2  | Hướng dẫn, chỉ đạo thông tin tuyên truyền UKVFTA trên các phương tiện thông tin đại chúng; Hướng dẫn và cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh tuyên truyền UKVFTA.  | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Công Thương, Báo Đồng Tháp, Đài PT&THĐT; UBND huyện, thành phố     | Sản phẩm tuyên truyền  | Hàng năm            |
| 1.3  | Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua hệ thống các thương vụ, trung tâm thông tin, trung tâm xúc tiến thương mại... về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực hiện về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh. | Sở Công Thương               | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp               | Hội thảo, Hội nghị, các tài liệu tuyên truyền (báo giấy, điện tử); Bản tin thị trường nông sản | Hàng năm            |
| 1.4  | Tập huấn cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ về các quy định và cam kết của UKVFTA theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể   | Sở Công Thương               | Các sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố                   | Hội thảo, Lớp tập huấn   | Hàng năm            |
| <b>2. Hoàn thiện thể chế chính sách</b>  |   |                              |   |  |                     |
| 2.1  | Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với UKVFTA.   | Sở Tư Pháp                   | Các sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố                        | Các văn bản QPPL mới, các văn bản điều chỉnh   | Hàng năm            |

| STT | Nội dung công việc   | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                               | Sản phẩm            | Thời gian thực hiện  |
|-----|--|-----------------|--|---------------------|--|
| 2.2 | Tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc triển khai thực hiện UKVFTA  | Sở Tư Pháp      | Các sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố | Hội nghị triển khai | Hàng năm   |
| 2.3 | Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các ngành, các cấp trên địa bàn Tỉnh | Sở Nội vụ       | Các sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố | Lớp huấn tập        | Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm |

### 3. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và phát triển nguồn nhân lực

|     |  |   |   |  |               |
|-----|--|---|---|--|---------------|
| 3.1 | Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao các Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX...   | Sở Nội vụ                                       | Các sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố                  | Báo cáo, Văn bản triển khai, Kế hoạch, Hội nghị, Hội thảo... | Hàng năm      |
| 3.2 | Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án của Đề án tái cơ cấu nông nghiệp để đáp ứng nguồn nguyên liệu chất lượng, ổn định cho công nghiệp chế biến xuất khẩu, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. | Sở Nông nghiệp & PTNT                           | Sở Công Thương; các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố. | Chương trình, Dự án, Báo cáo, Kế hoạch.                      | Năm 2021-2030 |
| 3.3 | Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án của Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp; Đề án định hướng chiến lược xuất khẩu hàng hóa chủ lực; Đề án khuyến công Tỉnh.  | Sở Công Thương                                  | Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố.                     | Chương trình, Dự án, Báo cáo, Kế hoạch.                      | Năm 2021-2030 |
| 3.4 | Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng có sự tham gia của doanh nghiệp Vương quốc                                | Trung tâm Xúc tiến Thương mại Du lịch và Đầu tư | Sở Công Thương; Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố  | Kế hoạch, Báo cáo, Đề án                                     | Hàng năm      |

| STT | Nội dung công việc   | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp  | Sản phẩm   | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--------------------------|---|--|---------------------|
|     | Anh.   |                          |   |  |                     |
| 3.5 | <p>Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành nhằm khuyến khích, định hướng doanh nghiệp có vốn đầu tư của Vương quốc Anh kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng</p>   | Sở Kế hoạch và Đầu tư    | Sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh; UBND huyện, thành phố              | Báo cáo, Văn bản triển khai, Kế hoạch                | Hàng năm            |
| 3.6 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác (hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán nông dân, hộ sản xuất/kinh doanh cá thể,...) thực hiện đổi mới công nghệ, xây dựng và áp dụng các công cụ cải tiến năng suất – chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu vào thị trường Vương quốc Anh.</li> <li>- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác thực hiện đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (bảo hộ) đối với các tài sản trí tuệ (nhãn hiệu, sáng chế/ giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp,...) ở phạm vi quốc gia (tại Việt Nam) và Vương quốc Anh; hỗ trợ thực hiện khai thác thương mại và quản trị tài sản trí tuệ sau bảo hộ.</li> <li>- Tuyên truyền, phổ biến thông tin cho doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác về hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với thị trường Vương quốc Anh.</li> </ul> | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Công Thương, và các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố | Văn bản hướng dẫn, Hội nghị, Thảo luận, Lớp tập huấn | Hàng năm            |
| 3.7 | Hướng dẫn, hỗ trợ, thúc đẩy  | Sở Công Thương           | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa                                    | Hội nghị, Thảo luận                                  | Hàng năm            |

| STT | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì                     | Cơ quan phối hợp   | Sản phẩm  | Thời gian thực hiện |
|-----|---|-------------------------------------|--|---|---------------------|
|     | doanh nghiệp xây dựng thương hiệu; cải tiến bao bì, mẫu mã sản phẩm. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường Vương quốc Anh thông qua việc khai thác có hiệu quả những tiện ích của công nghệ thông tin và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử      |                                     | học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư; các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố | Đề án, Kế hoạch, Lớp tập huấn   |                     |
| 3.8 | Tổ chức các phiên giao dịch việc làm để tạo nguồn lao động có chất lượng, từng bước giải quyết tình trạng thiếu lao động tại các doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm đáp ứng nhu cầu lao động tại các doanh nghiệp. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố   | Kế hoạch, Chương trình, Phiên giao dịch việc làm, Hội nghị, Hội thảo, Lớp tập huấn... | Hàng năm            |
| 3.9 | Hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh phù hợp cam kết thực thi UKVFTA.   | Sở Tài nguyên và Môi trường         | Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố   | Kế hoạch, Chương trình, Hội nghị, hội thảo, Lớp Tập huấn...                           | Hàng năm            |

#### 4. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

|     |  |                                     |  |  |                                    |
|-----|--|-------------------------------------|--|--|------------------------------------|
| 4.1 | Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đúng vững được trong quá trình cạnh tranh | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh; UBND huyện, thành phố | Kế hoạch, Chương trình, Hội nghị, hội thảo | Hàng năm                           |
| 4.2 | Phối hợp đánh giá những tác động của UKVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội...   | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh; UBND huyện, thành phố | Báo cáo, Phiếu đánh giá                    | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 4.3 | Phối hợp rà soát, báo cáo và   | Sở Tài                              | Sở, ngành liên                                       | Báo cáo                                    | Trong quá                          |

| STT | Nội dung công việc   | Cơ quan chủ trì                              | Cơ quan phối hợp                                   | Sản phẩm | Thời gian thực hiện      |
|-----|--|--|--|----------|--------------------------|
|     | kiến nghị các biện pháp để thực thi hiệu quả các Hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đang tham gia                                     | nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và PTNT | quan, UBND huyện, thị xã, thành phố                |          | trình thực thi Hiệp định |
| 4.4 | Phối hợp triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không đúng quy định, và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép | Sở Nông nghiệp và PTNT                       | Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố | Báo cáo  | Hằng năm                 |